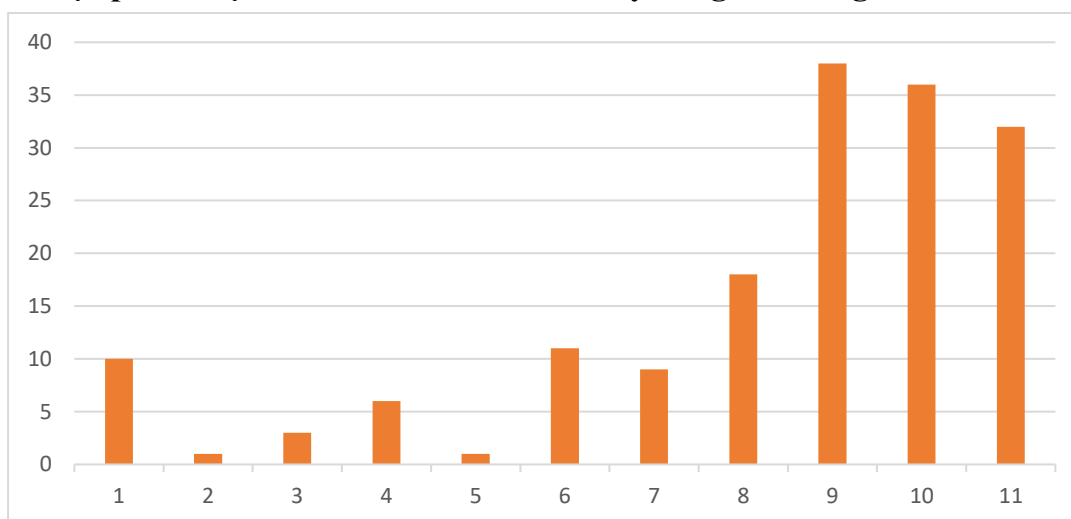


TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**KẾT QUẢ PHÂN TÍCH PHỔ ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
MỘT SỐ HỌC PHẦN KHOA HLTT NĂM 2023 – 2024**

1. Học phần thực hành LL&PPHLTT chuyên ngành Bóng đá 1



Biểu đồ phổ điểm học phần Bóng đá 1 năm học 2023 – 2024

1.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	10	1	3	6	1	11	9	18	38	36	32

1.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	165	
Trung bình	7.35	
Trung vị	7.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	8	4.85
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	15	9.09
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	23.03

Kết quả phân tích cho thấy: Tổng số sinh viên tham gia là 165. Điểm trung bình của toàn bộ sinh viên là 7.35, và điểm trung vị là 7.5. Điều này cho thấy phân bố điểm có xu hướng lệch về phía cao.

Có tổng cộng 8 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 4.85% tổng số sinh viên. Số lượng sinh viên đạt điểm 0 khá cao (10 người), tuy nhiên, số liệu này có vẻ mâu thuẫn với tổng số 8 sinh viên có điểm ≤ 2 . Cần xem lại dữ liệu để có con số chính xác.

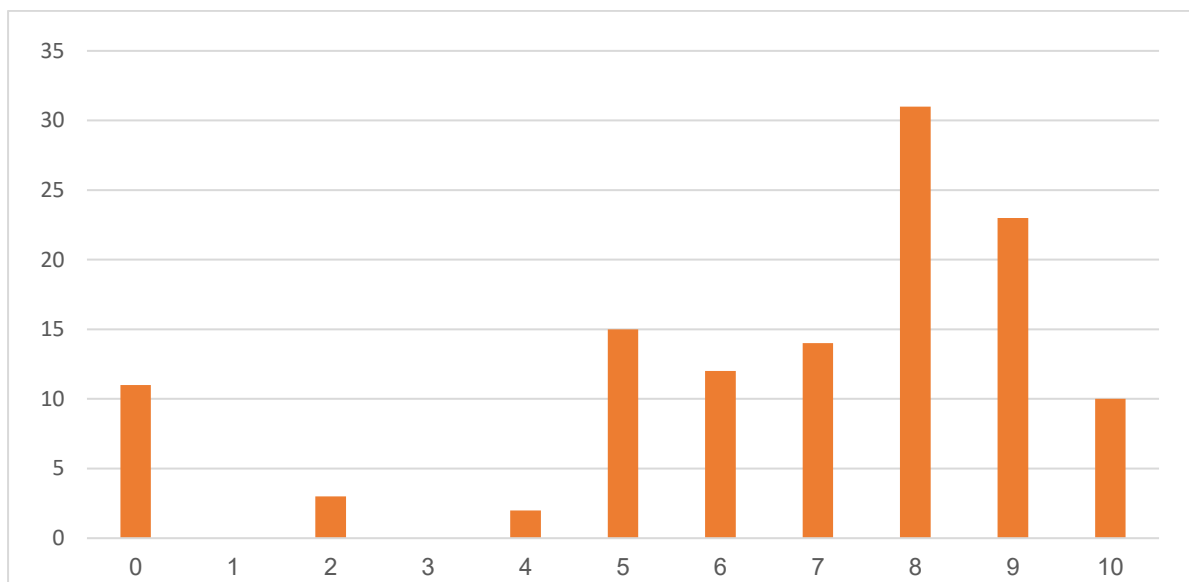
Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 15 người, chiếm 9.09%. Tỷ lệ này khá thấp, cho thấy phần lớn sinh viên có kết quả học tập tốt.

Phổ điểm tập trung chủ yếu ở mức điểm cao. Cụ thể, số lượng sinh viên đạt điểm 7, 8, 9 và 10 chiếm một tỷ lệ rất lớn trong tổng số.

Điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 8 với 38 sinh viên, chiếm 23.03% tổng số. Điều này củng cố thêm nhận định về việc phổ điểm nghiêng về kết quả tốt.

Nhìn chung, phổ điểm cho thấy kết quả học tập của sinh viên rất khả quan. Điểm số tập trung chủ yếu ở mức cao, đặc biệt là điểm 8, 9 và 10. Số lượng sinh viên có điểm thấp (dưới 5) chiếm một tỷ lệ nhỏ, cho thấy không có nhiều trường hợp yếu kém.

2. Học phần thực hành LL&PPHL Bóng đá



Biểu đồ phổ điểm HP Bóng đá năm học 2023 – 2024

2.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	11	0	3	0	2	15	12	14	31	23	10

2.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	121	
Trung bình	6.73	
Trung vị	7.2	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	14	11.57

Số sinh viên đạt dưới trung bình <5	16	13.22
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	25.62

Kết quả phân tích cho thấy: Tổng số sinh viên tham gia là 121. Điểm trung bình là 6.73, và điểm trung vị là 7.2. Điều này cho thấy điểm số của sinh viên có xu hướng tập trung ở mức khá và giỏi.

Có 14 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 11.57% tổng số. Mặc dù số lượng sinh viên đạt điểm thấp không quá lớn, cần chú ý đến việc có tới 11 sinh viên đạt điểm 0, đây là một con số đáng kể.

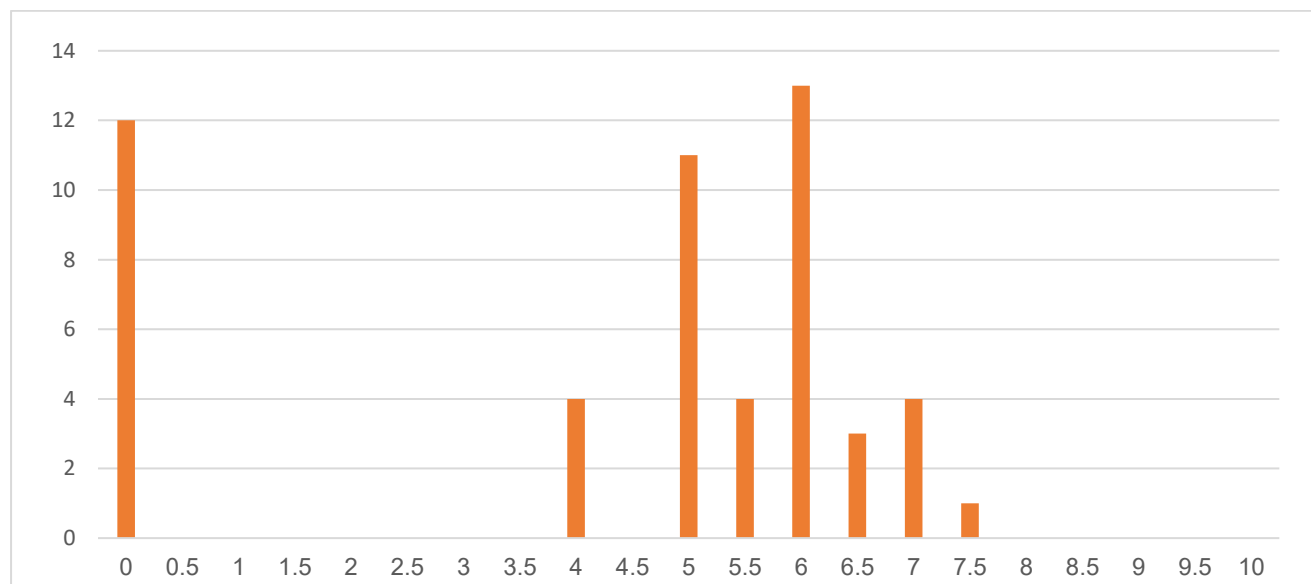
Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 16 người, chiếm 13.22%. Tỷ lệ này cho thấy phần lớn sinh viên đã vượt qua mức điểm trung bình.

Phổ điểm tập trung chủ yếu ở mức điểm cao. Cụ thể, số lượng sinh viên đạt điểm 7, 8, 9 và 10 chiếm một tỷ lệ đáng kể trong tổng số.

Điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 8 với 31 sinh viên, chiếm 25.62% tổng số. Điều này củng cố thêm nhận định về việc phổ điểm nghiêng về kết quả tốt.

Nhìn chung, phổ điểm cho thấy kết quả học tập của sinh viên khá tốt. Điểm số tập trung chủ yếu ở mức cao, đặc biệt là điểm 8 và 9. Mặc dù có một số lượng đáng kể sinh viên đạt điểm 0, nhưng tỷ lệ sinh viên có điểm thấp (dưới 5) vẫn chiếm một phần nhỏ, cho thấy chất lượng học tập của phần lớn sinh viên đều đạt yêu cầu.

3. Học phần lý thuyết Hồi phục Thể thao



Biểu đồ phổ điểm học phần Hồi phục thể thao năm học 2023 – 2024

3.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5
------	---	-----	---	-----	---	-----	---	-----	---	-----	---	-----	---	-----	---	-----	---	-----

SL	12	0	0	0	0	0	0	0	4	0	11	4	13	3	4	1	0	0
----	----	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	---	----	---	---	---	---	---

3.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	52	
Trung bình	4.35	
Trung vị	5.1	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	12	23.08
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	16	30.77
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	6	25.00

Kết quả phân tích cho thấy: Tổng số sinh viên tham gia là 52. Điểm trung bình của sinh viên là 4.35, và điểm trung vị là 5.1. Điều này cho thấy phổ điểm có sự phân hóa rõ rệt, với điểm trung bình dưới 5, nhưng điểm trung vị lại cao hơn 5, điều này cho thấy một nửa số sinh viên có điểm từ 5.1 trở lên.

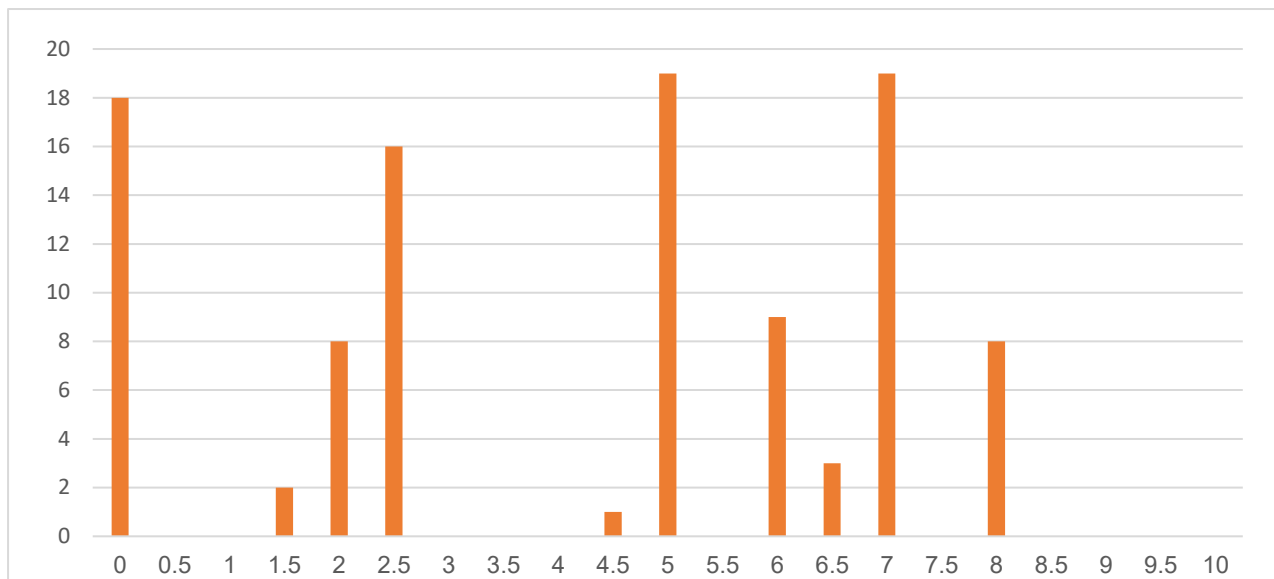
Có 12 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 23.08% tổng số sinh viên. Đáng chú ý, toàn bộ số này đều đạt điểm 0, cho thấy có một số lượng đáng kể sinh viên không làm bài hoặc bị điểm liệt.

Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 16 người, chiếm 30.77%. Đây là một tỷ lệ tương đối cao, cho thấy nhiều sinh viên có kết quả học tập yếu kém.

Điểm có nhiều sinh viên đạt nhất là 6 với 13 sinh viên, chiếm 25% tổng số. Mặc dù điểm trung bình thấp, điểm phổ biến nhất lại ở mức khá, cho thấy một sự chênh lệch lớn giữa các nhóm sinh viên.

Nhìn chung, phổ điểm cho thấy sự phân hóa rõ rệt trong kết quả học tập của sinh viên. Mặc dù điểm trung bình và tỷ lệ sinh viên dưới trung bình khá cao, nhưng cũng có một nhóm sinh viên có kết quả tốt, với điểm 6 là phổ biến nhất. Điều này cho thấy chất lượng học tập không đồng đều giữa các sinh viên.

4. Học phần lý thuyết Tâm lý học đại cương



Biểu đồ phổ điểm học phần Tâm lý học đại cương năm học 2023 – 2024

4.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8
SL	18	0	0	2	8	16	0	0	0	1	19	0	9	3	19	0	8

4.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	103	
Trung bình	4.17	
Trung vị	4.7	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	28	27.18
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	45	43.69
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	5 và 7	18.45

Kết quả phân tích phổ điểm cho thấy: Tổng số sinh viên tham gia là 103. Điểm trung bình là 4.17, và điểm trung vị là 4.7. Điểm trung bình và trung vị đều dưới 5, cho thấy kết quả học tập của nhóm sinh viên này không cao.

Có 28 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 27.18% tổng số. Số lượng sinh viên bị điểm liệt (điểm 0) rất cao, với 18 người. Điều này cho thấy một tỷ lệ lớn sinh viên có kết quả rất yếu.

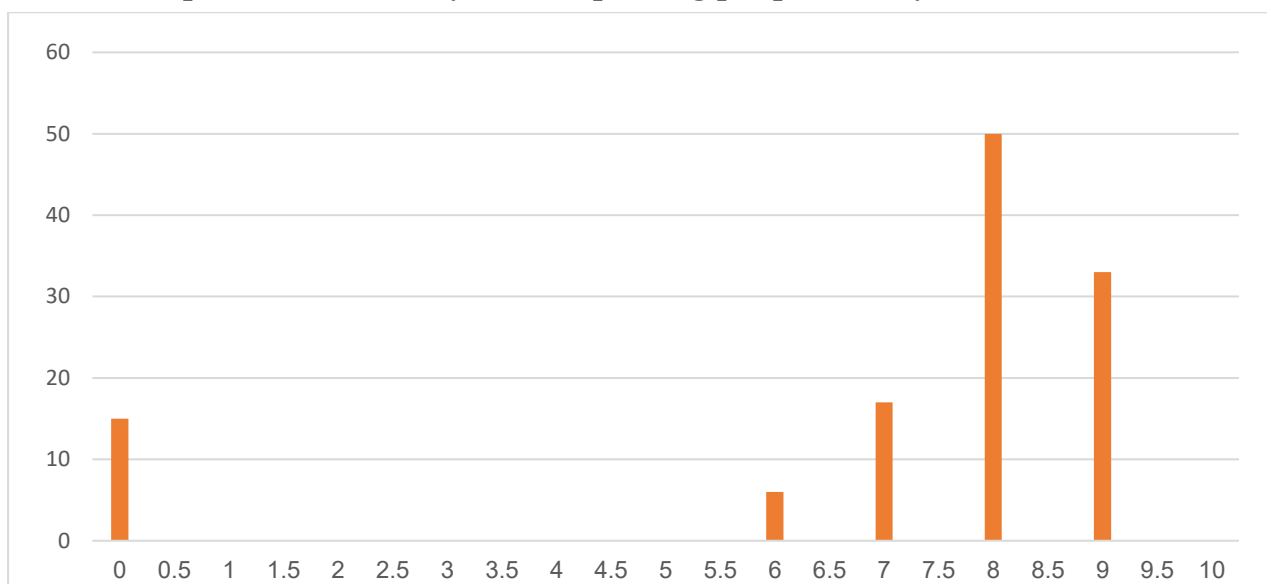
Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 45 người, chiếm 43.69%. Con số này gần bằng một nửa tổng số sinh viên, phản ánh một vấn đề nghiêm trọng về kết quả học tập.

Phổ điểm có hai mốc điểm có nhiều sinh viên đạt nhất là 5 và 7, với 19 sinh viên đạt được mỗi điểm. Mỗi mốc điểm này chiếm 18.45% tổng số sinh viên. Điều này tạo ra một phân bố điểm "hai đỉnh" (bimodal distribution).

Mặc dù điểm trung bình thấp, vẫn có một số lượng đáng kể sinh viên đạt điểm cao. Ngoài 19 sinh viên đạt điểm 7, còn có 8 sinh viên đạt điểm 8.

Nhìn chung, phổ điểm cho thấy sự phân hóa rất rõ rệt trong kết quả học tập của sinh viên. Có một lượng lớn sinh viên đạt điểm kém, dẫn đến điểm trung bình thấp. Tuy nhiên, đồng thời cũng có một nhóm sinh viên học tốt, đạt điểm cao. Phổ điểm "hai đỉnh" này cho thấy sự chênh lệch lớn về trình độ giữa các sinh viên, với một nhóm yếu kém và một nhóm khá giỏi, trong khi số sinh viên đạt điểm trung bình lại ít hơn.

5. Học phần thực hành Lý luận và phương pháp huấn luyện Cử tạ



Biểu đồ phổ điểm học phần LL&PPHL Cử tạ năm học 2023 – 2024

5.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9
SL	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	17	0	50	0	33

5.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	121	
Trung bình	7.04	
Trung vị	7.8	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	15	12.40
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	15	12.40
Mốc điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	41.32

Kết quả cho thấy: Tổng số sinh viên là 121. Điểm trung bình của sinh viên là 7.04, và điểm trung vị là 7.8. Cả hai chỉ số này đều cao, cho thấy kết quả học tập của nhóm sinh viên này rất tốt.

Có 15 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 12.40% tổng số. Mặc dù tỷ lệ này không cao, nhưng đáng chú ý là tất cả những sinh viên này đều đạt điểm 0.

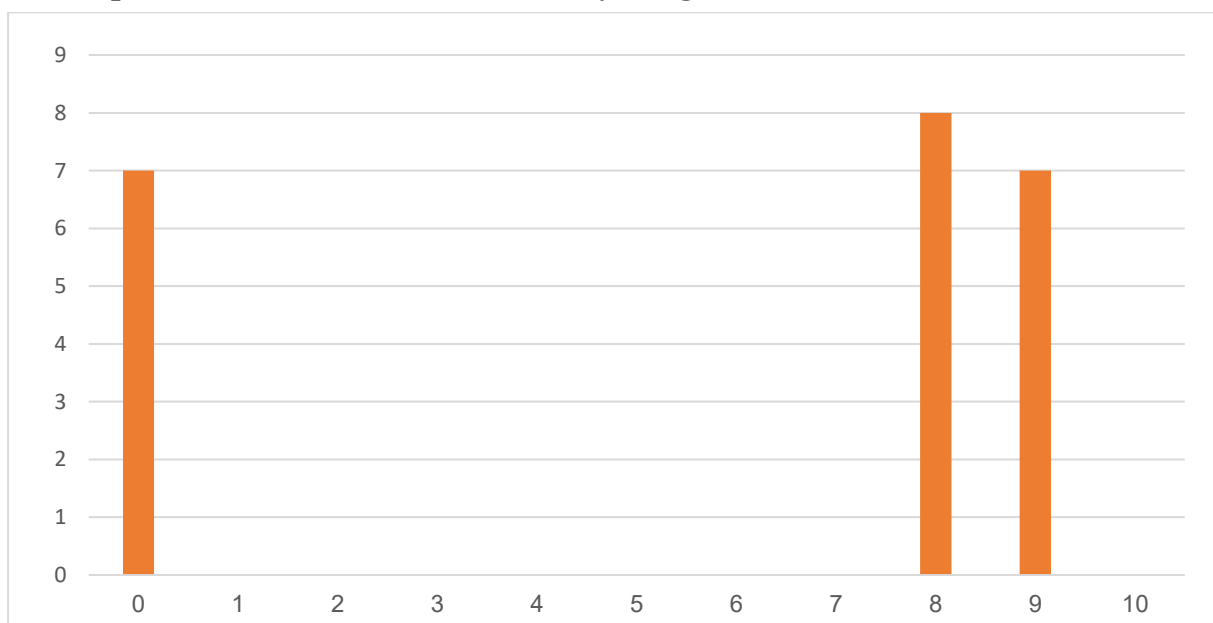
Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 15 người, chiếm 12.40%. Tỷ lệ này khá thấp, cho thấy phần lớn sinh viên đã đạt được kết quả tốt.

Phổ điểm tập trung chủ yếu ở mức cao, với điểm 6, 7, 8, và 9 là những mốc điểm có nhiều sinh viên đạt được.

Điểm 8 là mốc điểm có nhiều sinh viên đạt nhất với 50 sinh viên, chiếm 41.32% tổng số. Đây là một con số rất ấn tượng, cho thấy một lượng lớn sinh viên có kết quả xuất sắc.

Tóm lại, phổ điểm cho thấy kết quả học tập của sinh viên rất khả quan. Mặc dù có một số ít sinh viên bị điểm liệt (điểm 0), nhưng phần lớn sinh viên đều đạt được điểm cao, đặc biệt là điểm 8. Điều này cho thấy chất lượng giảng dạy và học tập trong nhóm này rất tốt, với đa số sinh viên đạt được kết quả từ khá đến giỏi.

6. Học phần Thực hành LL&PPGD chuyên ngành Golf 2



Biểu đồ phổ điểm học phần LL&PPGD chuyên ngành Golf 2 năm học 2023 – 2024

6.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	7	0	0	0	0	0	0	0	8	7	0

6.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	22	
Trung bình	5.77	
Trung vị	7.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	7	31.82
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	7	31.82
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	36.36

Kết quả cho thấy: Tổng số sinh viên là 22. Điểm trung bình là 5.77, và điểm trung vị là 7.5. Cả hai chỉ số này đều cho thấy phổ điểm có sự phân hóa mạnh mẽ. Điểm trung bình chỉ ở mức khá, nhưng điểm trung vị lại ở mức cao, điều này chỉ ra rằng một nửa số sinh viên có kết quả rất tốt.

Có 7 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 31.82% tổng số. Đáng chú ý, tất cả 7 sinh viên này đều đạt điểm 0, cho thấy một tỷ lệ đáng kể sinh viên không làm bài hoặc bị điểm liệt.

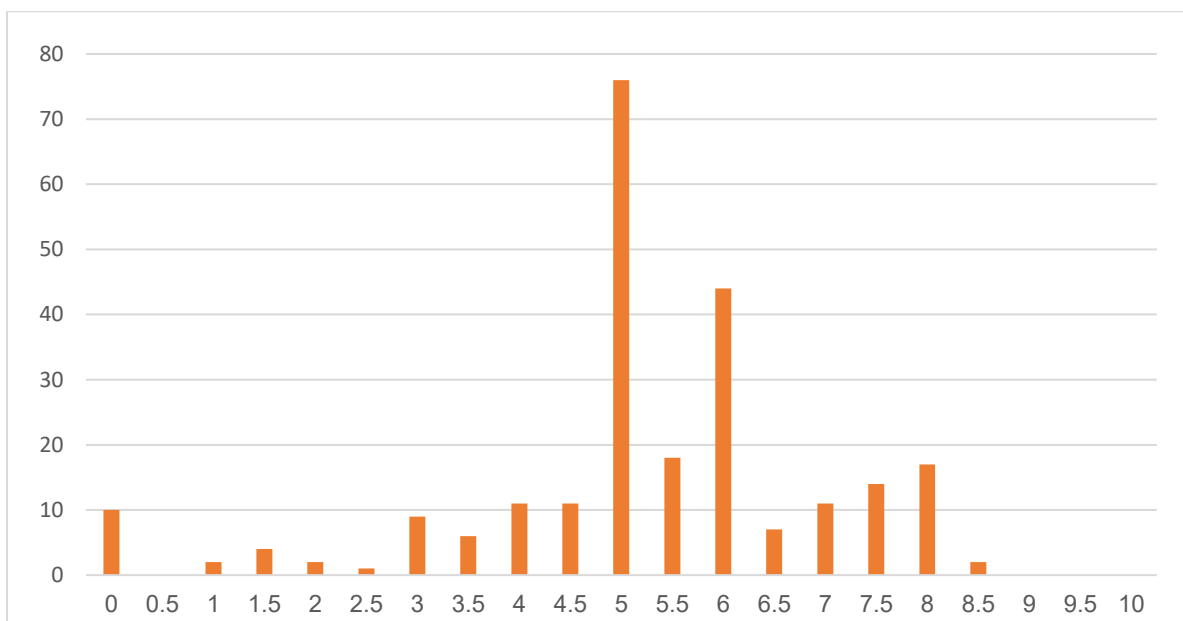
Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 7 người, chiếm 31.82%. Con số này tương đối cao, góp phần kéo điểm trung bình của cả nhóm xuống thấp.

Phổ điểm tập trung chủ yếu ở mức cao, đặc biệt là điểm 8 và 9.

Điểm 8 là mức điểm có nhiều sinh viên đạt nhất với 8 sinh viên, chiếm 36.36% tổng số. Điều này cho thấy có một nhóm sinh viên có kết quả xuất sắc.

Phổ điểm cho thấy sự phân hóa rất rõ rệt trong kết quả học tập của sinh viên. Tồn tại hai nhóm sinh viên riêng biệt: một nhóm có kết quả rất kém (đặc biệt là điểm 0) và một nhóm có kết quả rất tốt (điểm 8 và 9). Sự phân hóa này dẫn đến điểm trung bình bị kéo xuống, trong khi điểm trung vị vẫn ở mức cao. Điều này cho thấy sự chênh lệch lớn về trình độ giữa các sinh viên, với một nhóm cần được hỗ trợ đặc biệt.

7. Học phần lý thuyết Giải phẫu Thể dục thể thao



Biểu đồ phổ điểm học phần Giải phẫu Thể dục thể thao năm học 2023 – 2024

7.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9
SL	10	0	2	4	2	1	9	6	11	11	76	18	44	7	11	14	17	2	0

7.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	245	
Trung bình	5.22	
Trung vị	4.9	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	11	4.49
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	25	10.20
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	5	31.02

Kết quả cho thấy: Tổng số sinh viên tham gia là 245. Điểm trung bình là 5.22, và điểm trung vị là 4.9. Điều này cho thấy điểm số của sinh viên tập trung ở mức trung bình, với một số lượng lớn sinh viên đạt điểm thấp hơn 5.

Có 11 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 4.49% tổng số. Tỷ lệ này không quá cao, tuy nhiên cần lưu ý có 10 sinh viên đạt điểm 0, đây là một con số đáng chú ý.

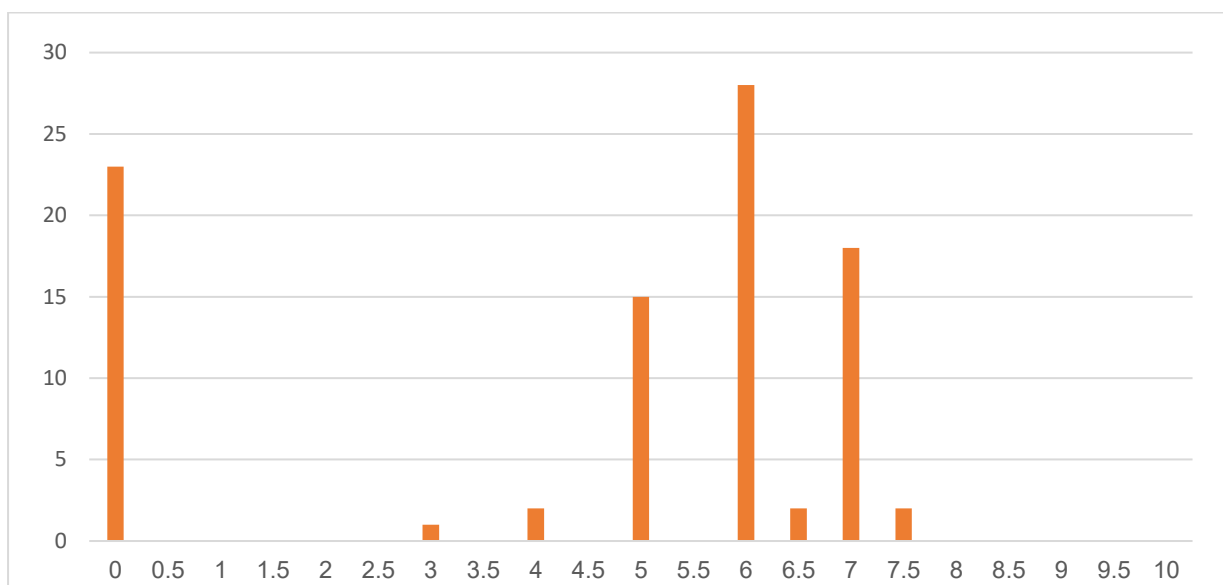
Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 25 người, chiếm 10.20%. Tỷ lệ này cho thấy phần lớn sinh viên đã vượt qua mức điểm trung bình.

Điểm 5 là mức điểm có nhiều sinh viên đạt nhất với 76 sinh viên, chiếm 31.02% tổng số. Đây là điểm số phổ biến nhất và là điểm chuẩn để đạt kết quả qua môn, cho thấy một lượng lớn sinh viên có kết quả đạt yêu cầu.

Phổ điểm có một đỉnh lớn tại điểm 5, sau đó giảm dần về phía điểm cao và điểm thấp. Tuy nhiên, vẫn có một số lượng đáng kể sinh viên đạt được điểm cao (điểm 6, 7 và 8).

Nhìn chung, phổ điểm cho thấy kết quả học tập của sinh viên tương đối ổn định. Mặc dù có một số ít sinh viên có điểm kém, phần lớn sinh viên đều đạt được kết quả ở mức trung bình hoặc khá, với điểm 5 là mốc phổ biến nhất. Điều này phản ánh rằng phần lớn sinh viên đã đạt được yêu cầu cơ bản của môn học.

8. Học phần lý thuyết Chủ nghĩa xã hội



Biểu đồ phổ điểm học phần Chủ nghĩa xã hội năm học 2023 – 2024

8.1. Bảng tần số điểm

Điểm	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5
SL	4	0	4	0	15	0	32	1	45	0	56	1	35	1	16	0	24	0

8.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	234	
Trung bình	4.78	
Trung vị	4.6	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	11	4.70
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	38	16.24
Mốc điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	5	23.93

Kết quả cho thấy: Tổng số sinh viên tham gia là 234. Điểm trung bình là 4.78, và điểm trung vị là 4.6. Cả hai chỉ số này đều dưới 5, cho thấy kết quả học tập của nhóm sinh viên này nhìn chung chưa cao.

Có 11 sinh viên đạt điểm từ 0 đến 2, chiếm 4.70% tổng số. Mặc dù tỷ lệ này không quá cao, nhưng sự tồn tại của 4 sinh viên đạt điểm 0 và 4 sinh viên đạt điểm 1 là một điểm đáng lưu ý.

Tổng số sinh viên đạt điểm dưới 5 là 38 người, chiếm 16.24%. Con số này cho thấy một tỷ lệ đáng kể sinh viên có kết quả dưới mức trung bình.

Điểm 5 là mốc điểm có nhiều sinh viên đạt nhất với 56 sinh viên, chiếm 23.93% tổng số. Đây là điểm chuẩn để qua môn, cho thấy một lượng lớn sinh viên có kết quả đạt yêu cầu.

Phổ điểm có một đỉnh lớn tại điểm 5, sau đó giảm dần về phía điểm cao và điểm thấp. Tuy nhiên, vẫn có một số lượng đáng kể sinh viên đạt được điểm 6 và 7. Mặc dù điểm trung bình thấp, điểm phổ biến nhất lại ở mức đạt yêu cầu.

Nhìn chung, phổ điểm cho thấy kết quả học tập của sinh viên tương đối ổn định, nhưng vẫn còn nhiều điểm yếu. Mặc dù có một lượng lớn sinh viên đạt được điểm 5 (điểm qua môn), điểm trung bình và trung vị dưới 5 cho thấy vẫn còn nhiều sinh viên chưa đạt được kết quả mong muốn. Điều này phản ánh rằng có một nhóm sinh viên cần được quan tâm và hỗ trợ thêm để nâng cao kết quả học tập.

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2024

PHÒNG KT&ĐBCLGD

Trưởng phòng



PGS.TS. Đàm Trung Kiên